

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10- 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 2169B đường Nguyễn T, tổ 2 khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Công Th, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2155B Khu phố 4, phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:

Bà Trần Thị Thúy H và ông Ngô Công Th tự nguyện chung sống từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B (nay là thành phố

B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số 01/2007 ngày 04/7/2007.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống. Ông Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè về nhà gây gổ và xúc phạm bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Sau khi ly thân cả hai không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Th có 02 người con chung là cháu Ngô Thị Thái N, sinh ngày 13/11/2007 và Ngô Thị Bích U, sinh ngày 31/01/2009. Hai cháu hiện đang sống cùng với bà tại nhà ba mẹ ruột của bà. Bà yêu cầu Tòa án giao cháu N và U cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[2] Đối với bị đơn: Ông Ngô Công Th thừa nhận lời trình bày của bà H về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, về sự tồn tại những mâu thuẫn và về thời gian cả hai sống ly thân là đúng.

Về con chung: Ông và bà H có hai người con chung là cháu Ngô Thị Thái N, sinh ngày 13/11/2007 và Ngô Thị Bích U, sinh ngày 31/01/2009.

Trước yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì ông còn tình cảm với bà H. Nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và U đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi có bản tự khai nêu quan điểm nêu trên mặc dù Tòa án tiếp tục nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử, tuy nhiên ông Th vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Thị Thúy H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Công Th và giải quyết vấn đề về con chung giữa bà và ông Th. Đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Ngô Công Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Trần Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án trên theo quy định.

-Về nội dung giải quyết:

[2]. Bà Trần Thị Thúy H và ông Ngô Công Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà H và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào sự thừa nhận của các bên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th đã có những mâu thuẫn nhất định dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm và chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ở bà H và ông Th thì do mâu thuẫn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, phải sống ly thân nhau. Mặt khác trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông Th nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử với mục đích tạo điều kiện cho bà H và ông Th quay về chung sống đoàn tụ cùng nhau nhưng ông Th đã không có mặt. Điều đó thể hiện ông Th không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình.

Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông Th đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Thị Thúy H và ông Ngô Công Th có 02 người con chung là cháu Ngô Thị Thái N, sinh ngày 13/11/2007 và Ngô Thị Bích U, sinh ngày 31/01/2009. Bà H yêu cầu Tòa án giao cháu N và U cho bà trực tiếp nuôi

dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Th cũng có yêu cầu giao cháu N và U cho ông trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H là người có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu U và N; Cháu U và N cũng có nguyện vọng được ở với Mẹ. Đồng thời để tránh xáo trộn trong học tập và sinh hoạt của hai cháu, nên cần giao hai cháu U và N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy yêu cầu của bà H về việc giao cháu U và N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với quy định của pháp luật, với nguyện vọng của con chung, nên được chấp nhận.

Với việc chấp nhận yêu cầu của bà H về vấn đề nuôi con chung đã dẫn đến việc không chấp nhận yêu cầu này của ông Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy H

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H và ông Ngô Công Th được ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Thị Thái N, sinh ngày 13/11/2007 và Ngô Thị Bích U, sinh ngày 31/01/2009 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); ông Ngô Công Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô Công Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bà Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002748 ngày 18/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà H đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2018) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND P. P, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thương